VẬT LIỆU KIẾN TRÚC THỜI LÝ - TRẦN TẠI DI TÍCH HOÀNG THÀNH THĂNG LONG

NGUYỄN THỊ HẬU(*)

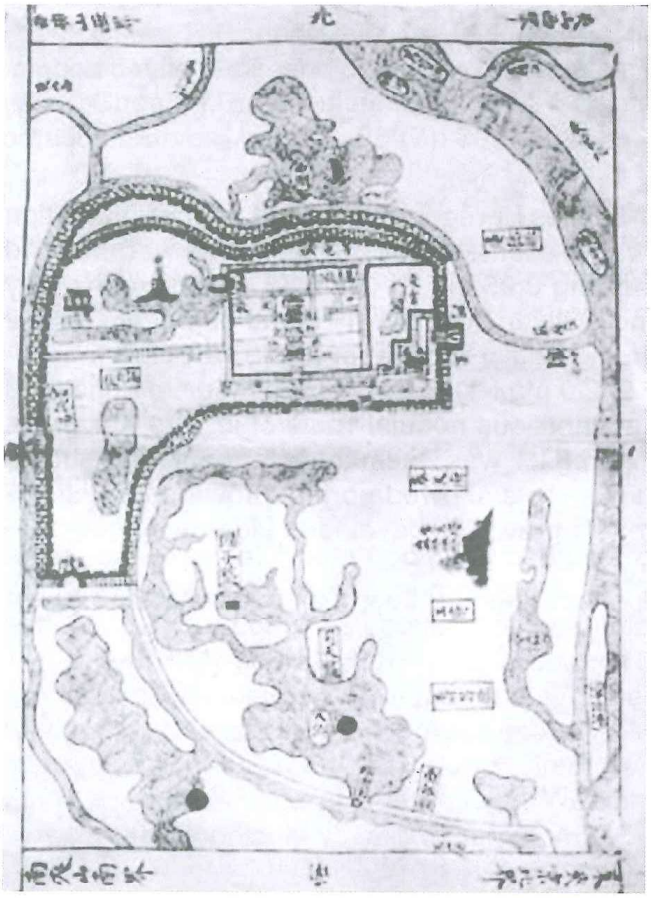

Bản đồ Thăng Long thời Hồng Đức.

Cuộc khai quật di tích Hoàng thành Thăng Long đã mang đến kết quả rực rỡ không ngờ. Không kể đến dấu tích của các công trình kiến trúc, tại các hố khai quật còn tìm thấy hàng ngàn di vật nguyên vẹn trong đó phần lớn là các loại hình vật liệu xây dựng - kiến trúc bằng đất nung như gạch, ngói, đồ gốm trang trí... Tuy không được tham gia khai quật nhưng thời gian qua, chúng tôi có điều kiện tiếp xúc với một số hiện vật đất nung thời Lý - Trần trong cuộc trưng bày "Cổ vật Hoàng thành Thăng Long mới phát hiện" tại Bảo tàng Lịch sử Việt Nam - TP. HCM (từ tháng 2 đến tháng 6 - 2004). Nghiên cứu bước đầu của chúng tôi chỉ mới dựa vào số hiện vật này và đối sánh với sưu tập hiện vật cùng tính chất có tại bảo tàng nên chắc sẽ còn nhiều điều nông cạn, nhưng với mong muốn được góp phần nhỏ bé vào việc nghiên cứu về giá trị và bảo tồn khu di tích Hoàng thành Thăng Long, chúng tôi mạnh dạn nêu lên một vài nhận xét sau đây.

1. Loại hình và một số hoa văn trang trí tiêu biểu

Có thể nhận thấy sự nổi bật của các di vật đất nung thời Lý - Trần trong tổng thể hiện vật được tìm thấy cũng như trong cuộc trưng bày, chủ yếu các loại hình:

- Gạch xây thành "Đại Việt quốc quân thành chuyên", "Lý gia đệ tam đế...", "Vĩnh Ninh trường", gạch bìa, gạch hình chữ nhật, gạch vuông lát nền trang trí hoa sen, hoa cúc rất tinh xảo.

- Ngói lợp gồm ngói bò úp nóc, ngói ống, ngói âm, ngói mũi hài, mũi sen... Nhiều loại đầu ngói và lưng ngói gắn thêm các kiểu tượng uyên ương hay lá đề trang trí rồng phượng, hoa lá với hàng chục biến thể khác nhau.

(*) Tiến sĩ, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam - TP. HCM.

- Tượng đầu rồng, đầu phượng lớn, đầu linh thú cũng được tìm thấy ở nhiều vị trí trong hố khai quật.

Chất liệu đều là loại đất nung màu đỏ son, rắn chắc, qua hàng trăm năm nhưng vẫn tươi màu, các chi tiết chạm khắc còn nguyên nét sắc xảo.

Thành cổ Hà nội năm 1873

Đề án trang trí phổ biến là Rồng - Phượng theo kiểu "cặp đôi" Rồng hoặc Phượng trong một lá đề nguyên, hoặc đối xứng nhau bằng hai lá đề lệch. Trên các đầu ngói ống có trang trí rồng cũng vậy, đó là những con rồng thân uốn lượn nhiều khúc hình sin, mào lửa dài, mồm ngậm ngọc, đỉnh đầu có chữ S, vây lưng là những đao lửa nhỏ liền khít nhau. Là biểu tượng của sức mạnh thần thánh, sáng tạo và sắp đặt, Rồng tượng trưng cho đế vương, đồng thời, gắn liền với sấm sét, mưa, Rồng nối liền trời và đất bằng những cơn mưa mang lại sự sống trên mặt đất. Do đó, Rồng là dấu hiệu của điềm lành, của một triều đại hưng thịnh. Chim Phượng đối xứng chầu lá đề nhỏ (ngọn lửa? Mặt trời?) là loại mỏ to dài khoằm, mắt tròn lộ, mào hình lá đề, bờm lượn nhẹ, cánh rộng và đuôi uốn lượn xếp nếp nhiều đoạn. Dù bố trí đối xứng hay đứng riêng lẻ thì đầu Phượng vẫn ngẩng cao kiêu hãnh. Chim Phượng biểu tượng cho Hoàng hậu đối xứng với biểu tượng Rồng của Hoàng đế, đôi chim Phượng mang ý nghĩa giao duyên, hạnh phúc lứa đôi. Trang trí Rồng - Phượng là mô típ chủ đạo trên các kiến trúc ở Hoàng thành Thăng Long bởi đây là hai con vật tượng trưng cho quyền uy, thái bình và thịnh trị.

Một đề án khác cũng rất phổ biến là Uyên ương. Những tượng Uyên ương được thể hiện rất sinh động, mình thon thả hai cánh xòe rộng, ngực ưỡn đuôi cong, đầu ngẩng cao nhìn thẳng về phía trước, lông tỉa chạm rất chi tiết. Nếu tượng Rồng - Phượng mang lại cho ta cảm giác uy nghiêm xa cách thì trái lại, những con Uyên ương mềm mại, uyển chuyển cho ta cảm giác gần gũi, quen thuộc như ta đang ngắm nhìn bầy vịt thong thả bơi lội bên bờ ao làng. Uyên ương trang trí trên ngói úp nóc giữa những lá đề lệch phải chăng là hình ảnh vịt lội giữa hồ sen được các nghệ sĩ dân gian cách điệu khi đưa vào cung điện nguy nga, sang trọng?

Công trình khảo cổ thành Thăng Long

Đề án trang trí các loài hoa như sen, cúc, mẫu đơn... trên gạch lát hay trên đầu ngói ống chiếm đa số trong các hiện vật cùng loại hình. Trước hết, đó là những loại hoa phổ biến ở nước ta và sớm được chọn làm biểu tượng cho sự thanh cao, trong sạch, giản dị, nhất là trong quan niệm dân gian và tư tưởng Phật giáo. Hoa sen "gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn" tượng trưng cho âm tính vì sống trong nước, sinh ra từ trong nước, trong bóng tối nhưng nở bừng ngoài ánh sáng như một sự thăng hoa về tinh thần, của sự hài hòa vũ trụ. Hoa cúc "hướng dương" với những cánh hoa được sắp xếp từng lớp như những tia sáng phát ra từ một

tâm, biến hoa này trở thành biểu tượng của mặt trời, liên kết với ý niệm về sự trường thọ. Ở Trung Quốc và Việt Nam, hoa cúc còn tượng trưng cho sự viên mãn, toàn vẹn, của cái đẹp hoàn hảo vì hoa cúc là hoa của mùa thu, mùa kết thúc một chu kỳ nông nghiệp. Thế giới âm dương hòa hợp "mưa thuận gió hòa" luôn là ước nguyện của con người.

Gạch xây dựng thời Lê

Dấu tích Chăm thời Lý - Trần

Gắn liền với các đề án trên là các dạng hoa văn sóng nước, mây, hoa lá... theo đồ án uốn lượn theo chiều ngang nhưng với những cao độ khác nhau, nhấp nhô xen kẽ nhau, là sự tuần hoàn chuyển động liên tục của không gian và thời gian trong vũ trụ.

2. Từ thế kỷ 10, Đông Nam Á bước vào giai đoạn xác lập các quốc gia độc lập và phát triển thịnh đạt của các vương triều phong kiến. Thế kỷ 10 là thế kỷ bản lề đánh dấu kỷ nguyên phục hưng chính trị và văn hóa trên toàn Đông Nam Á với đặc điểm nổi bật là sự trở lại chính mình, khẳng định ý thức dân tộc và nền văn hóa dân tộc. Trong quá trình xác lập các vương quốc dân tộc, đôi khi các cuộc xung đột là không tránh khỏi nhưng xu hướng cơ bản là thống nhất về lãnh thổ và văn hóa, trong đó tư tưởng Phật giáo là chủ đạo ở nhiều quốc gia ĐNA. Trong thiên niên kỷ này, có thể nói, văn hóa vật chất Đông Nam Á có sự phát triển vượt bậc mà thành quả của nó là những công trình phục vụ tôn giáo như chùa, đền tháp, các thành thị kinh đô mới... Trong đó, một số đã trở thành di sản văn hóa vô giá của nhân loại. Điều dễ dàng nhận thấy là, các công trình lớn ở ĐNA trong thời kỳ này hầu hết đều phản ánh triết lý, tư tưởng Phật giáo. Ảnh hưởng rõ nhất là các loại hình vật liệu kiến trúc và đề tài trang trí. Có thể kể đến một số công trình tiêu biểu, như Borobudua - công trình mang dấu ấn của Phật giáo Đại thừa ở Indonesia thế kỷ VIII - IX; khu đô thị cổ Pagan - vùng đất tâm linh của người dân Mianmar - một vương quốc lấy Phật giáo Tiểu thừa làm quốc giáo, phát triển rực rỡ từ thế kỷ IX đến thế kỷ XII; kỳ quan Angkor, khu đền Bayon - nơi đóng đô của các vua trị vì ở Campuchia thời kỳ phát triển huy hoàng nhất trong lịch sử của dân tộc Khmer từ thế kỷ IX đến thế kỷ XV - công trình kiến trúc đền núi và tôn giáo Thần Vua mà biểu tượng Phật giáo tràn ngập khắp nơi; Thạt Luổng - ngôi tháp tâm linh của dân tộc Lào - một trong những ngôi tháp lớn nhất theo mô hình tháp Phật giáo có nguồn gốc từ Ấn Độ, hình ảnh cõi niết bàn của Phật giáo Tiểu thừa; các công trình thời Ayutthaia ở Thái Lan thế kỷ XV - XVIII... Trong suốt nhiều thế kỷ, Phật giáo có vai trò to lớn trong đời sống chính trị văn hóa xã hội của các quốc gia ĐNA, tùy những hoàn cảnh khác nhau mà ảnh hưởng của nó được thể hiện khác nhau, phong phú và đa dạng dù đều có một nguồn gốc chung từ Phật giáo Ấn Độ.

Trong bối cảnh một ĐNA thống nhất và đa dạng như vậy, văn hóa Đại Việt thời Lý - Trần không thể không chịu ảnh hưởng nhất định của văn hóa ĐNA bên cạnh một "hình mẫu" trước mắt cả ngàn năm là văn hóa Trung Hoa. Điều này các nhà nghiên cứu khảo cổ học lịch sử và mỹ thuật Việt Nam đã có sự nhận biết nhất định, qua kiến trúc và trang trí của chùa tháp và di vật còn lại từ các di tích khảo cổ học. Di vật vật liệu xây dựng và trang trí kiến trúc thời Lý - Trần phát hiện tại Hoàng thành Thăng Long và một số di tích xung quanh như Đoan Môn, Bắc Môn, Hậu Lâu... với những biểu tượng và ý nghĩa nêu trên càng làm đậm thêm ấn tượng đó. Điều khác biệt so với những di sản văn hóa ĐNA nêu trên là ở Thăng Long - Đại Việt, biểu tượng Phật giáo không mang duy nhất một ý nghĩa Phật giáo mà ta có thể tìm thấy ở đó nhiều tầng nghĩa nữa, như ảnh hưởng của văn hóa Chămpa trong nghệ thuật điêu khắc, các biểu tượng phổ biến của văn hóa Ấn Độ, và cả nghệ thuật dân gian Đại Việt hồi sinh sau ngàn năm Bắc thuộc. Ví như có thể nhìn

chim Phượng như một hình thức của Garuda, hay Uyên ương - ngỗng thần Hamsa, Rồng... đều có thể lý giải được lý do, bên cạnh hướng lý giải khá phổ biến là từ điển tích và ý nghĩa biểu tượng của phong kiến Trung Hoa.

Chính điều này đã làm nên sự trường tồn của Thăng Long - Đại Việt ngàn năm qua và sự hấp dẫn cùng giá trị vĩnh cửu của Hoàng thành Thăng Long ngày nay.

TÓM TẮT

Cuộc khai quật khu di tích hoàng thành Thăng Long đã mang lại nhiều tư liệu khoa học mới và đặt ra những vấn đề mới về quy mô và vị trí của Hoàng thành Thăng Long, về trình độ xây dựng, kiến trúc, điêu khắc của cha ông ta trong việc xây dựng kinh đô của đất nước qua hàng ngàn năm.Vật liệu kiến trúc thời Lý, Trần chiếm 1 tỷ lệ lớn trong số hàng chục ngàn di vật. Đặc biệt nó còn thể hiện một cách tiêu biểu phong cách nghệ thuật của nền văn minh Đại Việt thời Lý Trần: Đó là sự kết hợp giữa truyền thống văn minh Đông Sơn với sự tiếp thu và ảnh hưởng của văn minh Trung Hoa và nhất là sự giao lưu văn hóa với khu vực Đông Nam Á.

SUMMARY

The excavation at the relic site of the Thang Long Royal Citadel has brought about many new scientific documents and has brought up new concerns on the size and location of the Royal Citadel, on the construction, architecture, and sculptural competence of our ancestors in constructing the country's royal citadel for the past thousands of years. The building materials from the Ly, Tran dynasty occupies a big proportion among the thousands of relics. This specifically shows the typical artistic style of the Dai Viet civilization of the Ly Tran dynasty. It is a combination of the traditional Dong Son civilization with the acquisition and influence of the Chinese civilization, and most importantly, the cultural exchanges with the South East Asian region.